TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/02/2021
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Kha
2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2021 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc G, sinh năm: 1996.
Địa chỉ: Khóm Tân Q, phường 2, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.
2. Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm: 1987.
Địa chỉ: Ấp 7, xã Vị Đ, huyện V, tỉnh Hậu Giang.
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2020 nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc G trình bày: Chị Huỳnh Ngọc G và anh Lê Văn L kết hôn năm 2012, đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Đông, huyện Vị Thủy,

tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không giải quyết được, anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn L.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn L: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc G đã nộp cho Tòa án Trích lục kết hôn; Bản sao giấy chứng minh nhân dân, đơn xin xác nhận. Bị đơn anh Lê Văn L không nộp tài liệu chứng cứ nào cho Tòa án.

Tại phiên tòa chị Huỳnh Ngọc G giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L, về con chung và tài sản chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Anh Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Lê Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn L theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Ngọc G và anh Lê Văn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh chị cũng đã ly thân. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để chị G và anh L hòa giải với nhau tuy nhiên anh L vắng mặt. Tại phiên tòa chị G giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị G và anh L đã không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Huỳnh Ngọc G được ly hôn với anh Lê Văn L.

[3]. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đương sự còn phải chịu án phí và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, 273, 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Ngọc G. Cho chị Huỳnh Ngọc G được ly hôn với anh Lê Văn L.

- Về con chung: Không có nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc G phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0003486 ngày 16/10/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị G không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Vị Đông, h. Vị Thủy;
- Cổng TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Mỹ Trúc